

[illegible]

| STT | MSHS          | Họ và tên         |       | Ngày sinh  | Tin học(2) | Giáo dục Chính trị(2) | Pháp luật(1) | Tin học văn phòng(3) | Kỹ năng mềm(2) | Tiếng anh chuyên ngành(2) | An toàn vệ sinh công nghiệp(2) | Kỹ thuật đo lường(2) | Kiến trúc máy tính(2) | Điểm TB    | Xếp loại   |
|-----|---------------|-------------------|-------|------------|------------|-----------------------|--------------|----------------------|----------------|---------------------------|--------------------------------|----------------------|-----------------------|------------|------------|
| 22  | 2454801020767 | Lê Thành          | Nhuận | 24/11/2009 | 9.2        | 7.7                   | 8.8          | 8.5                  | 7.4            | 9.2                       | 9.2                            | 5.4                  | 7.2                   | <b>8.1</b> | Giỏi       |
| 23  | 2454801020768 | Nguyễn Bảo Hồng   | Phúc  | 16/10/2009 | 9.2        | 8.8                   | 8.8          | 7.1                  | 6.4            | 8.2                       | 9.1                            | 6.7                  | 8.0                   | <b>7.9</b> | Khá        |
| 24  | 2454801020769 | Bùi Minh          | Quân  | 18/10/2008 | 9.1        | 7.3                   | 8.5          | 8.5                  | 7.0            | 8.3                       | 8.4                            | 8.1                  | 8.2                   | <b>8.2</b> | Giỏi       |
| 25  | 2454801020770 | Trần Đồng Minh    | Quân  | 15/01/2008 | 9.3        | 5.8                   | 5.7          | 7.6                  | 6.8            | 8.0                       | 2.9                            | 6.6                  | 8.5                   | <b>6.9</b> | Trung bình |
| 26  | 2454801020771 | Phan Văn          | Quyển | 12/02/2009 | 9.4        | 8.0                   | 8.0          | 8.9                  | 6.3            | 8.5                       | 9.2                            | 5.9                  | 7.1                   | <b>8.0</b> | Giỏi       |
| 27  | 2454801020772 | Ngô Bảo           | Sang  | 02/02/2009 | 9.7        | 9.2                   | 8.6          | 8.8                  | 6.9            | 8.9                       | 7.1                            | 7.4                  | 7.9                   | <b>8.3</b> | Giỏi       |
| 28  | 2454801020773 | Nguyễn Văn Bảo    | Tài   | 04/05/2009 | 9.4        | 8.4                   | 9.0          | 7.7                  | 7.4            | 9.0                       | 6.9                            | 7.6                  | 7.6                   | <b>8.0</b> | Giỏi       |
| 29  | 2454801020774 | Nguyễn Thành      | Tâm   | 25/06/2009 | 8.0        | 8.5                   | 8.1          | 9.1                  | 6.0            | 8.1                       | 7.3                            | 9.0                  | 6.7                   | <b>7.9</b> | Khá        |
| 30  | 2454801020775 | Trần Minh         | Tấn   | 09/06/2009 | 9.1        | 8.2                   | 8.2          | 7.9                  | 7.2            | 8.1                       | 9.0                            | 8.2                  | 8.3                   | <b>8.2</b> | Giỏi       |
| 31  | 2454801020776 | Nguyễn Thị Phương | Thảo  | 18/07/2009 | 8.3        | 8.3                   | 2.0          | 7.6                  | 3.4            | 6.9                       | 6.7                            | 5.1                  | 7.0                   | <b>6.5</b> | Trung bình |
| 32  | 2454801020777 | Lai Thị Anh       | Thơ   | 07/08/2009 | 8.3        | 8.2                   | 8.7          | 7.8                  | 2.3            | 8.3                       | 8.4                            | 5.3                  | 7.3                   | <b>7.1</b> | Khá        |
| 33  | 2454801020778 | Nguyễn Trung      | Tín   | 14/08/2009 | 9.2        | 8.5                   | 7.6          | 8.0                  | 5.8            | 9.2                       | 7.4                            | 8.6                  | 6.4                   | <b>7.9</b> | Khá        |
| 34  | 2454801020779 | Hồ Hữu            | Tính  | 30/12/2009 | 3.7        | 0.0                   | 2.0          | 0.0                  | 2.9            | 0.0                       | 0.0                            | 0.0                  | 0.0                   | <b>0.8</b> | Yếu        |
| 35  | 2454801020780 | Lâm Bảo           | Toàn  | 02/10/2009 | 9.1        | 8.6                   | 9.2          | 7.3                  | 7.2            | 9.3                       | 9.2                            | 5.5                  | 7.9                   | <b>8.0</b> | Giỏi       |
| 36  | 2454801020781 | Dương Phát        | Triển | 28/01/2009 | 9.2        | 7.5                   | 7.0          | 7.1                  | 7.7            | 7.8                       | 6.2                            | 5.6                  | 6.7                   | <b>7.2</b> | Khá        |
| 37  | 2454801020782 | Nguyễn Thị Tường  | Vy    | 30/03/2008 | 3.7        | 2.8                   | 8.4          | 6.8                  | 5.9            | 8.3                       | 6.8                            | 6.2                  | 7.7                   | <b>6.2</b> | Trung bình |
| 38  | 2454801020783 | Nguyễn Hoàng Như  | Ý     | 15/12/2009 | 8.9        | 9.2                   | 8.9          | 8.2                  | 7.7            | 8.7                       | 9.1                            | 9.2                  | 7.4                   | <b>8.6</b> | Giỏi       |

**TL. HIỆU TRƯỞNG**  
**TP. Đào tạo**

*Châu Đốc, ngày 06 tháng 02 năm 2025*  
**Người lập bảng**

**Ths. Trần Thanh Dũng**

**Trần Quốc Thái**